TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2017/QĐST-KDTM	*Yên Mỹ, ngày 29 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Ông Hoàng Hữu Tăng.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vũ Minh Đón**

Ông **Phạm Văn Nam**

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 08/TLST- KDTM ngày 02 tháng 8 năm 2017

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1 Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ.

Địa chỉ: 130 Phan Đăng Lưu, phường 3, quận P, TP Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện uỷ quyền: Ông Nguyễn Hồng Đ – Giám đốc ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Hưng Yên.

Theo văn bản ủy quyền số 229/QĐ – DAB – PC ngày 08/3/2017 của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người được ông Đ ủy quyền lại: ông Nguyễn Đức T – Nhân viên phát triển kinh doanh – Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Hưng Yên.

Theo văn bản ủy quyền số 39/QĐ - DAB – HYN của ông Nguyễn Hồng Đ

* Bị đơn: vợ chồng anh Bùi Quang T - SN 1976 và bà Lê Thị T – SN 1979.

* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Bùi Văn T – sinh năm 1938 và bà Trần Thị N – sinh năm 1945.

Người đại diện theo ủy quyền của chị T, ông T và bà N: anh Bùi Quang T - SN 1976.

Đều có địa chỉ: thôn Ô, xã Đ, huyện Y, tỉnh H.

2 Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Số tiền vợ chồng anh Bùi Quang T và chị Lê Thị T phải trả ngân hàng TMCP Đông Á 340.000.000đ gốc và Lãi 234.059.722 đ tổng cộng bằng 574.059.722 đ, số tiền này được trả thành các đợt như sau:

+ Đối với số tiền gốc 340.000.000đ: Ngày 31/12/2017 trả 40.000.000đ *(Bốn mươi triệu đồng),* năm 2018 trả 100.000.000đ *(một trăm triệu đồng);* năm 2019 trả 100.000.000đ *(một trăm triệu đồng)* và năm 2020 trả 100.000.000đ *(một trăm triệu đồng);*

Số tiền hàng năm phải trả trên mỗi quý vợ chồng anh Bùi Quang T và chị Lê Thị T trả Ngân hàng TMCP Đông Á 25.000.000đ vào ngày cuối cùng của quý.

+ Đối với khoản lãi còn lại 234.059.722đ đ *(hai trăm ba mươi tư triệu, không trăm năm mươi chín nghìn, bảy trăm hai mươi hai đồng)* vợ chồng anh T và chị T phải trả vào ngày cuối cùng của quý 1 năm 2021. Sau khi trả xong số nợ gốc, ngân hàng TMCP Đông Á xem xét miễn giảm lãi cho vợ chồng anh Bùi Quang T và chị Lê Thị T.

Anh Bùi Quang T và chị Lê Thị T tiếp tục trả lãi đối với số nợ gốc theo hợp đồng tín dụng số 0432013/HĐTD, ngày 26/6/2013, giữa Phòng giao dịch Hưng Yên – Chi nhánh ngân hàng TMCP Đ với vợ chồng anh Bùi Quang T và chị Lê Thị T cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Nếu vợ chồng anh Bùi Quang T và chị Lê Thị T trả nợ xong bao gồm cả khoản nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP Đ thì Ngân hàng TMCP Đ phải giải chấp, trả vợ chồng ông Bùi Văn T và và Trần Thị N giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 918603, do UBND huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên cấp ngày 20/05/2013, chủ sử dụng là Ông Bùi Văn T và bà Trần Thị N. Nếu vợ chồng anh Bùi Quang T và chị Lê Thị T không trả hoặc trả nợ không đầy đủ số tiền trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ, thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đ có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mại tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, mảnh đất có thửa đất số 232, tờ bản đồ 23, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 918603, do UBND huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên cấp ngày 20/05/2013, chủ sở hữu/sử dụng là Ông Bùi Văn T và bà Trần Thị N, vị trí thửa đất tại xóm Chùa, Thôn Ốc Nhiêu, Xã Đồng Than, Huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên để đảm bảo thu hồi nợ

Trong trường hợp số tiền phát mại thu hồi từ tài sản thế chấp không đủ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ, thì vợ chồng anh Bùi Quang T và chị Lê Thị

Tphải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Về án phí: Vợ chồng anh Thủy chị T phải chịu 26.962.300đ *(Hai mươi sáu triệu, chín trăm sáu mươi hai nghìn, ba trăm đồng)*. Hoàn trả Ngân hàng TMCP Đ số tiền 12.720.000đ (mười hai triệu, bảy trăm hai mươi nghìn đồng) tiền tạm ứn án phí teo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0117976 ngày 02/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- các đương sự
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ;
- TAND tỉnh Hưng Yên
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Hữu Tăng